

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-PT

Ngày: 23 – 01 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Nguyễn Phìn**

Các Thẩm phán: Ông **Chu Long Kiếm**

Ông **Lê Xuân Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hồng Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông **Quan Hữu Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2017/HSPT ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Phùng Văn L do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo bị kháng cáo:

Phùng Văn L, sinh ngày 29/01/1978

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 78, C 2, xã Y, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn P, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1958; có vợ: Mông Hải A, sinh năm 1978 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/6/2017 đến nay. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Người bị hại: Anh **Hoàng Trọng N**, sinh năm 1980; trú tại: Số 140, khu C 1, xã Y, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Tài H** – Luật sư Văn phòng luật sư N1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại: Ông **Hoàng Trọng G** và bà **Hoàng Thị K** – Luật sư Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông **Lê Anh B**, có mặt.

- Ông **Vi Văn H1**, vắng mặt.

- Ông **Vũ Văn M**, vắng mặt.
- Bà **Phùng Xuân D**, có mặt.
- Ông **Triệu Văn T**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/02/2017, Hoàng Hữu Đ điều khiển xe ô tô chở khách BKS 12B-00039 đi đến trước cửa nhà Phùng Văn L ở thôn C 2, xã Y, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn. Do là ngày hội có nhiều xe mô tô dừng cạnh đường trước cửa nhà Phùng Văn L, xe của Hoàng Hữu Đ không đi qua được nên Hoàng Hữu Đ đã bấm còi liên tục, đồng thời Vi Văn H1 là phụ xe đi cùng với Hoàng Hữu Đ xuống dắt xe mô tô vào cạnh đường thì Phùng Văn L từ trong nhà đi ra dùng tay tát vào gáy Vi Văn H1. Sau khi bị Phùng Văn L tát, Vi Văn H1 lên xe đi qua nhà Phùng Văn L khoảng 50m rồi gọi điện thoại cho Hoàng Trọng N, sinh năm 1980, trú tại: C 1, xã Y, huyện Q nói là vừa bị đánh ở C. Khoảng 05 phút sau Hoàng Trọng N đến, Vi Văn H1 dẫn Hoàng Trọng N ra trước cửa nhà Phùng Văn L và nói Phùng Văn L là người đã tát Vi Văn H1 rồi Vi Văn H1 lên xe đi về hướng thị trấn M1, huyện L1. Sau khi Vi Văn H1 đi khỏi, Hoàng Trọng N hỏi Phùng Văn L tại sao lại tát Vi Văn H1? Phùng Văn L nghĩ là Hoàng Trọng N chửi mình nên đã đi vào phòng ngủ lấy khẩu súng bên trong có một viên đạn thể thao đi ra để dọa Hoàng Trọng N. Khi ra đến cửa, Phùng Văn L rút súng từ túi quần ra thì bị cướp cò nên đạn đã nổ. Nghe tiếng súng nổ, Hoàng Trọng N hoảng sợ bỏ chạy về phía bên kia đường thì Phùng Văn L đuổi theo dí súng vào đầu Hoàng Trọng N đe dọa, ngay lúc đó bạn của Hoàng Trọng N là Lê Anh B, sinh năm 1981, trú tại số 2/2 đường T2, phường L1, thành phố Lạng Sơn xông đến tước khẩu súng trong tay Phùng Văn L. Sau đó Hoàng Trọng N và Lê Anh B đón xe ô tô đến Công an thành phố Lạng Sơn trình báo và giao nộp khẩu súng. Công an thành phố Lạng Sơn đã giao nộp tang vật và bàn giao các tài liệu liên quan cho Cơ quan CSĐT công an huyện Q để giải quyết theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 100/GĐ-PC54 ngày 27/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm, là súng có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Hiện tại súng hoạt động bình thường. Vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn thể thao cỡ đạn 5,6mm x 15,5mm, không phải đạn quân dụng.”

Tại bản kết luận giám định số 2336/C54(P3) ngày 11/5/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: “Khẩu súng gửi đến giám định là súng ngắn tự tạo bắn đạn cỡ 5,6mm, có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Khẩu súng bắn được loại đạn thể thao cỡ 5,6mm”.

Vỏ đạn gửi giám định là vỏ của viên đạn cỡ 5,6mm x 15,5mm, không phải vỏ của đạn quân dụng.

Quá trình điều tra bị cáo Phùng Văn L đã khai nhận: Khẩu súng mà Phùng Văn L sử dụng ngày 14/02/2017 là súng do Phùng Văn L tự chế tạo từ

năm 2013, Phùng Văn L đã sử dụng các phụ tùng của xe mô tô để mài, cắt và ghép lại thành khẩu súng. Đạn thể thao Phùng Văn L mua cách đây 04 năm với một người không biết họ tên và địa chỉ tại chợ giời Hà Nội. Sau khi chế tạo xong, Phùng Văn L mang vào rừng bắn thử rồi đem về nhà cất giấu trong tủ quần áo. Ngày 14/02/2017 khi xảy ra mâu thuẫn do Hoàng Trọng N đến trước cửa nhà Phùng Văn L chửi bới, Phùng Văn L đã đem khẩu súng ra bị cướp cò súng nổ, đạn rơi xuống đường, sau đó có dí súng vào đầu để dọa Hoàng Trọng N thì bị anh Hoàng Trọng N với anh Lê Anh B tước đoạt được súng đem giao nộp súng cho Công an.

Tại bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bị cáo Phùng Văn L phạm tội Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 230; điểm p, g, o khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phùng Văn L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2017), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Phùng Văn L trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phùng Văn L mức phạt 10.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo và người bị hại.

Ngày 28/9/2017, người bị hại anh Hoàng Trọng N kháng cáo về hình phạt, cho rằng án sơ thẩm xử quá nhẹ và bỏ lọt tội Giết người và Đe dọa giết người đối với bị cáo Phùng Văn L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo Phùng Văn L mức án 03 năm tù cho hưởng án treo là chưa đảm bảo tính nghiêm minh, chưa phù hợp với các quy định pháp luật, không có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo, người bị hại và những người làm chứng còn nhiều mâu thuẫn, Cơ quan điều tra không thực hiện việc khám nghiệm hiện trường để xác định dấu vết đạn mà Phùng Văn L bắn, án sơ thẩm áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 không có căn cứ vì không có biên bản bị cáo Phùng Văn L ra tự thú. Việc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Phùng Văn L về tội Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng nên việc xác định tư cách người tham gia tố tụng anh Hoàng Trọng N là người bị hại là chưa chính xác. Căn cứ vào bản kết luận giám định số: 100/GĐ-PC54 ngày 27/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn và bản kết luận giám định số 2336/C54(P3) ngày 11/5/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát, án sơ thẩm cần áp dụng thêm khoản 6 Điều 3 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Từ những lý do trên, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại Hoàng Trọng N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh Hoàng Trọng N cho rằng sau khi Phùng Văn L nổ súng anh lo sợ thực sự sẽ bị giết nên anh đã bỏ chạy nhưng Phùng Văn L vẫn đuổi theo; khi đuổi kịp, Phùng Văn L đã dí súng vào đầu anh bóp cò làm anh hoảng sợ nên Phùng Văn L còn có hành vi giết người và hành vi đe dọa giết người chưa được cơ quan chức năng xem xét, xử lý trong vụ án. Anh Hoàng Trọng N yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố xét xử thêm đối với bị cáo Phùng Văn L về tội Giết người và Đe dọa giết người.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hoàng Trọng N đồng tình với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; căn cứ vào lời khai của người làm chứng và người bị hại đều cho thấy bị cáo Phùng Văn L đã dùng súng bắn về phía người bị hại anh Hoàng Trọng N, không có việc súng bị cướp cò như án sơ thẩm nhận định; bị hại Hoàng Trọng N không chết, không bị thương là nằm ngoài ý muốn của bị cáo; sau khi bắn N, bị cáo Phùng Văn L còn đuổi theo và dí súng vào đầu của bị hại. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Giết người và Đe dọa giết người, do đó đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại nhưng khởi tố thêm hai tội là tội Giết người và Đe dọa giết người đối với bị cáo Phùng Văn L.

Bị cáo Phùng Văn L cho rằng giữa bị cáo và bị hại không có gì mâu thuẫn, do hôm đó là ngày hội bị cáo đã uống rượu nên không làm chủ được bản thân. Khi thấy Hoàng Trọng N đứng trước cửa nhà chửi thì bị cáo đã lấy súng tự chế ra mục đích chỉ để dọa Hoàng Văn N, để N không chửi bới nữa, bị cáo không có định giết hoặc đe dọa giết anh N vì lúc đó anh N hết sức bình tĩnh thậm trí còn thách thức bị cáo. Mặt khác, súng tự chế của bị cáo chỉ bắn được từng viên, bị cáo biết trong súng lúc này đã hết đạn nên việc dí súng vào đầu anh N cũng không tổn hại gì cho sức khỏe, tính mạng và tinh thần của anh N, bị cáo không có ý định bắn súng, súng bị cướp cò đạn găm xuống đất; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử y án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Phùng Văn L về tội Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là không có căn cứ, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có định nghĩa về **vũ khí quân dụng** “là vũ khí được chế tạo, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của luật này để thi hành công vụ...” khẩu súng bị cáo tự chế, sử dụng không phải là vũ khí quân dụng mà chỉ bắn được đạn thể thao do đó chỉ có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí thể thao, trong Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có điều luật nào quy định về loại vũ khí này. Do đó bị cáo không phạm tội Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Bị cáo không phạm tội Giết người và Đe dọa giết người do ngay khi bị cáo rút súng ra khỏi túi quần thì súng đã bị cướp cò. Bị cáo biết chắc chắn trong khẩu súng không còn đạn và không gây hại cho ai nên đã đe dọa Hoàng Trọng N, người bị hại Hoàng Trọng N không có việc hoảng sợ, lo sợ đối với hành vi của Phùng Văn L. Mặt khác bản án sơ thẩm xác định tư cách anh Hoàng Trọng N là người bị hại là chưa

đúng vì khách thể xâm hại của tội phạm theo Điều 230 là “trật tự công cộng”. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Phùng Văn L không phạm tội Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội xảy ra vào ngày 14/02/2017 nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì cần phải áp dụng khoản 2, 6 Điều 3 của Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để xử lý đối với hành vi của Phùng Văn L.

Về dấu hiệu cấu thành tội phạm: Căn cứ khoản 2, 6 Điều 3 của Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ chưa đủ căn cứ xác định bị cáo Phùng Văn L phạm tội Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 như ý kiến đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở. Bởi theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật của số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì “*vũ khí có tính năng tác dụng tương tự*” không nằm trong khái niệm “*Vũ khí quân dụng*”

[2] Xét kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: Cơ quan điều tra chưa tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định, lời khai các bên có sự mâu thuẫn chưa được đối chất mà tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, không thể bổ sung được. Cụ thể: Có nhiều mâu thuẫn trong lời khai của người bị hại Hoàng Trọng N và người làm chứng Vi Văn H1 (bút lục số 50 và bút lục số 118); mâu thuẫn giữa lời khai của Lê Anh B tại các bút lục số 56 và 119; lời khai của Vi Văn H1 tại bút lục số 61 và 118. Mặt khác hành vi Phùng Văn L dùng súng dí vào đầu của anh Hoàng Trọng N có dấu hiệu của tội “Đe dọa giết người”. Tuy nhiên; trong quá trình điều tra chưa làm rõ ý thức chủ quan của người bị hại khi bị cáo dí súng vào đầu có thực sự lo sợ bị giết hay không? Mức độ lo sợ của bị hại như thế nào, việc lo sợ đó được thể hiện như thế nào?. Để có căn cứ đánh giá khách quan, toàn diện vụ án, yêu cầu điều tra làm rõ đơn tố giác tội phạm của Phùng Xuân D đối với Hoàng Trọng N về sự việc cũng xảy ra vào ngày 14/02/2017 (bút lục số 115). Chị Phùng Xuân D cho rằng sau khi Hoàng Trọng N tước được súng của Phùng Văn L, Hoàng Trọng N đã đến trước cửa nhà chị, chĩa súng về phía chị để đe dọa tính mạng của chị và gia đình đồng thời Hoàng Trọng N còn có hành vi thách thức chửi bới làm chị lo sợ... tại phiên tòa chị Phùng Xuân D cho rằng việc Hoàng Trọng N cầm súng chĩa về phía chị đang đứng có nhiều người biết và nhìn thấy. Cần thu thập các

tài liệu chứng cứ, chứng minh có hay không việc Hoàng Trọng N cầm súng đã tước được của Phùng Văn L đến đe dọa chị Phùng Xuân D và gia đình.

[3] Về vật chứng của vụ án: Theo Kết luận giám định vật chứng, thấy rằng súng tự chế của bị cáo theo quy định mới của Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì khẩu súng của bị cáo Phùng Văn L tự chế tạo không có các đặc điểm, tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Mặt khác theo kết luận giám định của cơ quan chức năng cũng chỉ kết luận là *“Khẩu súng gửi đến giám định là súng ngắn tự tạo bắn đạn cỡ 5,6mm, Khẩu súng bắn được loại đạn thể thao cỡ 5,6mm không phải đạn quân dụng”*. Tuy nhiên; Kết luận giám định lại xác định khẩu súng của Phùng Văn L *“có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng”* là chưa phù hợp với Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cần chứng minh làm rõ súng tự chế không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, chỉ bắn được đạn thể thao nhưng lại có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng thì căn cứ những quy định nào?

[4] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Án sơ thẩm xác định anh Hoàng Trọng N là người bị hại là không phù hợp vì theo Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999 thì khách thể xâm hại của tội phạm là trật tự công cộng. Tuy nhiên, án sơ thẩm xác định anh Hoàng Trọng N là người bị hại trong vụ án là không đúng tư cách khi tham gia tố tụng.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần phải hủy bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q để điều tra lại.

[6] Về yêu cầu kháng cáo của người bị hại Hoàng Trọng N: Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại nên yêu cầu của người bị hại sẽ được xem xét giải quyết khi điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án.

[7] Về án phí: Do hủy án sơ thẩm nên bị cáo, anh Hoàng Trọng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Lạng Sơn, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Lạng Sơn để điều tra lại.

2. Về án phí: Áp dụng điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phùng Văn L và người bị hại anh Hoàng Trọng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (23/01/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Q;
- VKSND h.Q;
- CCTHADS h. Q;
- Công an h. Q;
- Bị cáo (qua đ/c);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Chu Thị Nguyễn Phin**